

Name: .....

Class: S4...

Tel: 034 200 9294



Grammar: .....

Ngày GV giao bài: Thứ..., ngày.../....

Listening: .....

Ngày HS nộp bài: Thứ..., ngày.../....

Mini Test: .....

## GLOBAL ENGLISH 4

### End of term revision: Cambridge KET Speaking Practice

#### A. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meaning	No.	New words	Meaning
1	<b>platform</b> (n)	sân ga (xe lửa)	5	<b>injured</b> (adj)	bị làm hại, bị thương
2	<b>furniture</b> (n)	đồ đạc (trong nhà)	6	<b>get on</b> (phr. v)	lên (xe buýt, tàu,...)
3	<b>railway</b> (n)	đường sắt	7	<b>get back from</b> (phr. v)	quay trở lại từ đâu
4	<b>it's a pity</b> (phr)	thật đáng tiếc	8	<b>stamp</b> (n)	tem

#### B. EXTRA VOCABULARY FOR END OF TERM TEST

No.	New words	Meaning	No.	New words	Meaning
1	<b>rubbish</b> (n)	rác thải	11	<b>porthole</b> (n)	cửa sổ tròn (trên tàu thuyền)
2	<b>rubbish tip</b> (n)	bãi rác	12	<b>carpet</b> (n)	thảm
3	<b>mud</b> (n)	bùn	13	<b>fond of</b> (adj phr.)	yêu thích
4	<b>stone</b> (n)	đá	14	<b>meadow</b> (n)	đồng cỏ
5	<b>solar panels</b> (n)	tấm pin năng lượng mặt trời	15	<b>peg</b> (n)	cái móc, cái kẹp
6	<b>tub</b> (n)	bồn (chứa nước)	16	<b>respectable</b> (adj)	đáng kính, đáng trọng
7	<b>water tank</b> (n)	bể chứa nước	17	<b>tile</b> (n)	gạch ngói
8	<b>local materials</b> (n)	vật liệu địa phương	18	<b>music academy</b> (n phr.)	học viện âm nhạc
9	<b>efficiently</b> (adv)	một cách hiệu quả	19	<b>amusement park</b> (n phr.)	công viên giải trí
10	<b>knob</b> (n)	núm, tay vặn	20	<b>sport centre/center</b> (n phr.)	trung tâm thể thao

- ❖ **Note:** n = noun: danh từ; phr. v = phrasal verb: cụm động từ; adj = adjective: tính từ; phr = phrase: cụm diễn đạt; adv = adverb: trạng từ; adj phr. = adjective phrase: cụm tính từ; n phr. = noun phrase: cụm danh từ.
- ❖ Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

#### B. HOMEWORK

##### I. Read the description and complete the word.

0. a room in the house where food is prepared

*KITCHEN*

1. a natural event that looks like colorful lights dancing in the sky at night

*N\_\_\_\_\_*  
*L\_\_\_\_\_*

2. a home built above the ground, with long wooden legs

*S\_\_\_\_\_ H\_\_\_\_\_*

3. a sport that people slide down snowy hills on a board S \_\_\_\_\_

4. a small, sweet fruit with a bright red color and tiny seeds R \_\_\_\_\_

5. a taste often found in chips or the ocean water S \_\_\_\_\_

**II. Choose the word that has the closest meaning to the underlined word.**

### III. Put the words in the correct topic.

*rugby* bungalow eco-house spiky surfing crunchy

Topics	Words
Sports and Hobbies	<u>rugby</u> _____
Adjectives to Describe Foods	_____ _____
Types of Houses	_____ _____

**IV. Put the letters in brackets into the correct order to complete the sentences.**

0. The farmer found a box full of hidden treasure (U E A R S R E T).

1. The children played happily on the slide (D S E L I) in the park.

2. This room feels very comfortable (C O A F M R O T E B L) with its soft chairs and warm colors.

3. They use a tractor (E C T R R A E K A) to take care of the school building.

4. The house is made of wood (N E D W O O) and has a very traditional style.

5. The earth (A E R H T) orbits the Sun once every year.

Con làm bài Nghe theo link sau:

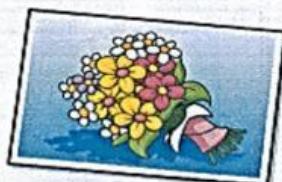
[https://drive.google.com/file/d/1oSI8yWTkbWgw\\_00SJhjESBluDHveW0dM/view?usp=sharing](https://drive.google.com/file/d/1oSI8yWTkbWgw_00SJhjESBluDHveW0dM/view?usp=sharing)

## Part 3

– 5 questions –

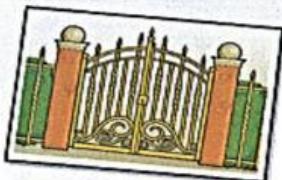
Where did Uncle Harry take each of these photos?

Listen and write a letter in each box. There is one example.



flowers

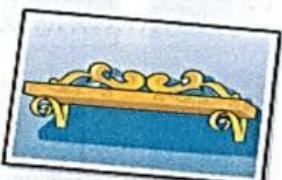
F



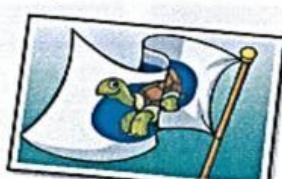
a gate



a taxi



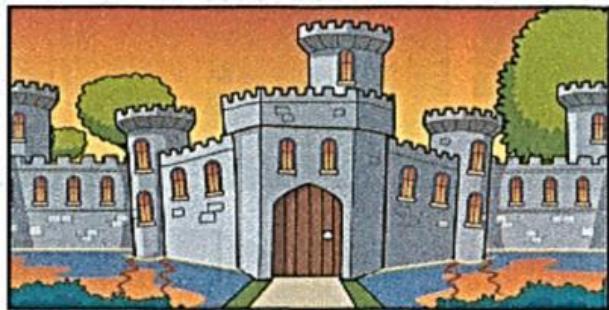
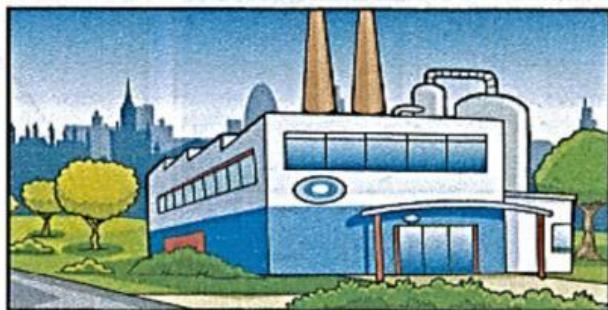
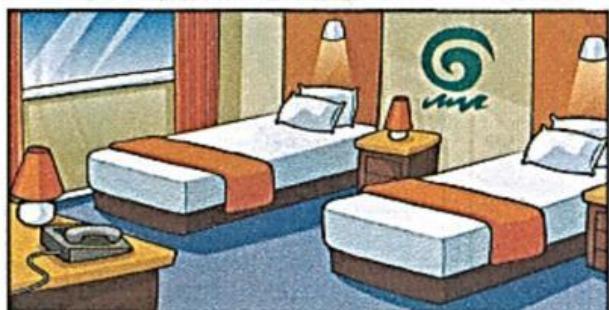
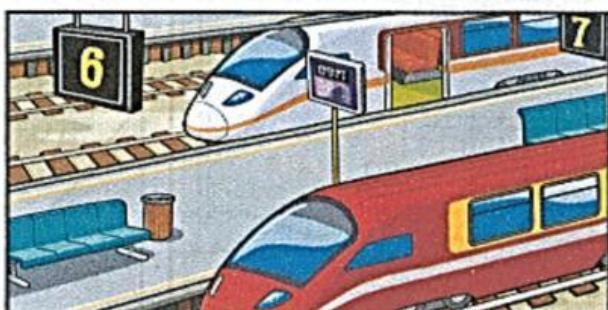
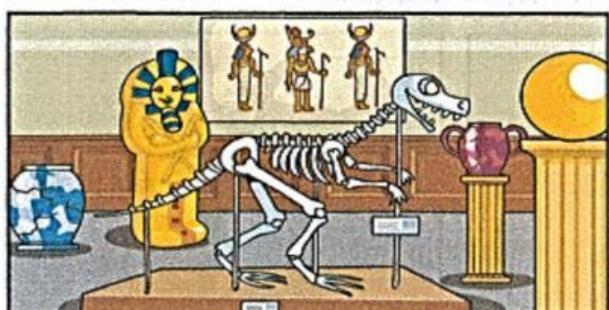
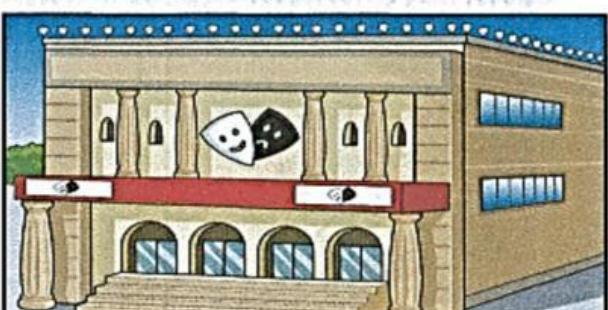
a shelf



a flag



a painting

**A****B****C****D****E****F****G****H**

Con làm bài Nghe theo link sau:

<https://drive.google.com/file/d/1OVmVS-rmVCh8tSAZKXw1QVgvb0eegocm/view?usp=sharing>  
hoặc: <https://youtu.be/rYtG1y1j96k?si=TOBf OPSuwZOMjjd>

## PART 4 Questions 16-20

For each question, choose the correct answer.



▶ Play audio

16. You will hear two friends talking together. What are they doing?

- A. Looking at a photo
- B. Talking about a friend
- C. Studying for a test

17. You will hear a boy talking about a journey. What was his problem?

- A. He was late for the class
- B. He had to pay a lot of money
- C. He didn't bring his bag

18. You will hear two neighbours talking about Mrs. Day. What's Mrs. Day doing now?

- A. Working in her office
- B. Climbing through a window.
- C. Planting flowers

19. You will hear two friends talking. What did the boy do wrong?

- A. He sent the box to the wrong address
- B. He didn't send the card
- C. He forgot to put a stamp on the card

20. You will hear two teachers talking about a student. What are they saying about Mandy?

- A. She's doing very well in her studies.
- B. She started a new school recently.
- C. She is working to help her family.